

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ TÂY NINH  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 12-4-2019.

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM.**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH.**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thùy Trang.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Liễu;
2. Ông Nguyễn Văn Mừng.

**- T ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Lan – T ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Bà Dương Thị Tiểu Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 04/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2019 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2019/QĐSt-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Anh T**, sinh năm 1992; Địa chỉ: Tổ 2, ấp HĐ, xã HT, huyện HT1, tỉnh Tây Ninh; có đơn xin vắng mặt.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Quốc T1**, sinh năm 1988; Địa chỉ: Số 18/37, ấp TP, xã TB, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn xin ly hôn ngày 24/12/2018, bản tự khai ngày 09/01/2019 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn- chị Nguyễn Thị Anh T trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh T1 tự nguyện tìm hiểu và tiến tới hôn nhân chung sống vợ chồng năm 2008, có đăng ký kết hôn vào năm 2010 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Bình, thị xã Tây Ninh (nay là thành phố Tây Ninh), tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng thường xuyên xảy ra gây gổ cãi vã, không hoà hợp, anh T1 không chăm lo cho vợ con. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Nhận

thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn được nữa nên chị xin được giải quyết ly hôn với anh T1.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Quốc T3, sinh ngày 07/01/2009 và Nguyễn Thị Tố N, sinh ngày 29/12/2011.

Chị T yêu cầu được nuôi 02 con, không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị trình bày không có, không yêu cầu toà án giải quyết.

Về nợ chung: Chị trình bày không có, không yêu cầu toà án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ly hôn với anh T1, yêu cầu giải quyết về con chung.

*Bị đơn- anh Nguyễn Quốc T1 được Tòa án gửi các thủ tục tố tụng tại địa chỉ cư trú Nng anh Nguyễn Quốc T1 không đến Tòa án để giải quyết nên Tòa án giải quyết theo thủ tục vắng mặt.*

*Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh phát biểu ý kiến:*

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ các trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Về chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật, chấp hành tốt nội quy phiên tòa.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các điều 51; 56; 58; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, nộp và quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Nguyễn Thị Anh T được ly hôn với anh Nguyễn Quốc T1; về con chung: Giao cháu T3, cháu N cho chị T tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Ghi nhận chị T không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và nợ chung: Ghi nhận chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy:*

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy:*

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Anh T có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt; anh Nguyễn Quốc T1 được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh, chị.

[2] Về nội dung vụ án: Chị Nguyễn Thị Anh T và anh Nguyễn Quốc T1 tự nguyện tìm hiểu, tiến tới hôn nhân và đăng ký kết hôn vào năm 2010 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Bình, thị xã Tây Ninh (nay là thành phố Tây Ninh), tỉnh Tây Ninh. Quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Quá trình giải quyết vụ án, chị T trình bày, anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, bất đồng quan điểm sống, anh T1 không lo cho gia đình, vợ con. Chị và anh T1 ly thân từ năm 2017 đến nay. Chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị T yêu cầu ly hôn với anh T1. Anh T1 vắng mặt và không trình bày ý kiến gì.

Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận ý kiến trình bày của chị T và xác định hôn nhân của anh chị mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên xét xử cho anh chị được ly hôn.

[3] Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Quốc T3, sinh ngày 07/01/2009 và Nguyễn Thị Tố N, sinh ngày 29/12/2011.

Tại Biên bản lấy lời khai của cháu T3 và cháu N ngày 21/02/2019, hai cháu trình bày có nguyện vọng sống chung với mẹ. Đồng thời, chị T yêu cầu được nuôi 02 cháu, không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát: Xét thấy đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với tình tiết, nội dung vụ án Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Anh T phải chịu án phí sơ thẩm Hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các điều 51; 56; 58; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điểm a, Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, nộp và quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

[1]. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Anh T đối với anh Nguyễn Quốc T1.

Chị Nguyễn Thị Anh T được ly hôn với anh Nguyễn Quốc T1; chị T và anh T1 không còn quyền và nghĩa vụ của vợ chồng.

[2]. Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Quốc T3, sinh ngày 07/01/2009 và Nguyễn Thị Tố N, sinh ngày 29/12/2011.

Giao 02 cháu Nguyễn Quốc T3, sinh ngày 07/01/2009 và Nguyễn Thị Tố N, sinh ngày 29/12/2011 cho chị T tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Ghi nhận chị T không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Quốc T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[3]. Về tài sản chung và nợ chung: Ghi nhận chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Anh T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006442 ngày 02/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Chị T đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

[5]. Các bên đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi có trụ sở.

[6]. Trường hợp, bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Phòng KT-NV TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thành phố Tây Ninh;
- CCTHADS thành phố Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Nơi cấp chứng nhận kết hôn;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thùy Trang**